

## LÁ THƯ MỤC VỤ



Cuốn Văn Minh (Civilisation) của Niall Ferguson kể rằng khi nghiên cứu kỹ lưỡng lý do tại sao Phương Tây, mặc dù tụt hậu phía sau Trung Hoa hàng mấy thế kỷ, dần dà đã vượt qua họ và trở thành bá chủ thế giới, các học giả Trung Hoa nói: *“Thoạt đầu, chúng tôi nghĩ rằng súng của các ông có hỏa lực mạnh hơn chúng tôi. Rồi chúng tôi lại kết luận rằng tại các ông có hệ thống chính trị tốt nhất. Rồi lại nghĩ đó là do hệ thống kinh tế của các ông. Nhưng trong vòng 20 năm vừa qua, chúng tôi mới nhận ra rằng nó nằm ở trung tâm của nền văn hóa của các ông: Kitô giáo. Đây mới là lý do tại sao Phương Tây trở nên hùng cường vượt bậc. Nền tảng luân lý Kitô giáo của đời sống xã hội và văn hoá đã làm phát sinh ra chủ nghĩa tư bản và rồi nó chuyển biến thành công đưa tới nền chính trị dân chủ. Chúng tôi không còn nghi ngờ gì hết về kết luận này”*.

Sử gia David Landes cũng đồng ý với nhận xét trên đây của các học giả Trung Hoa. Theo ông về mặt kỹ thuật Trung Hoa đi trước Phương Tây cho đến thế kỷ thứ 15. Họ đã phát minh ra xe cút kít, compa, giấy, nghề in, thuốc súng, đồ gốm sứ, máy xe sợi để làm vải vóc và lò nung để sản xuất kim loại. Nhưng sau bị tụt hậu vì không có nền kinh tế thị trường, thiếu khám phá khoa học, không có cách mạng kỹ nghệ hay không giữ vững được sự phát triển kinh tế. Cái tạo nên sự khác biệt này nằm ở di sản Do Thái–Kitô giáo mà Phương Tây được thừa hưởng trong khi Trung Hoa không có.

Nhưng yếu tố nào trong Đức Tin Do Thái – Kitô giáo đã làm nên sự thịnh vượng và hùng cường của Tây Phương? Giáo sĩ Do thái (Rabbi) Jonathon Sacks đưa ra bốn điểm cốt yếu rút ra từ Kinh Thánh để chứng minh:

Thứ nhất, nhờ có sự tôn trọng sâu xa đối với nhân phẩm của mỗi cá nhân, không phân biệt màu da, niềm tin hay giai cấp, vì con người được sáng tạo giống hình ảnh Thiên Chúa, nên kinh tế thị trường tôn trọng tự do và phẩm giá của con người trong sự chọn lựa của họ hơn bất cứ một hệ thống kinh tế nào.

Thứ hai, tôn trọng quyền sở hữu tài sản, như một hình thức chống lại quan niệm cổ thời cho rằng những nhà cai trị có quyền coi tài sản của bộ lạc hay quốc gia như là của chính họ, nhờ thế nó khuyến khích người ta tích góp của cải. Điều chống lại nhân phẩm con người lớn lao nhất của chế độ nô lệ là nó cướp đoạt mất tài sản do chính họ làm ra.

Thứ ba, có sự tôn trọng đối với công việc lao động. Câu Chúa nói *“Trong sáu ngày, người sẽ lao động và làm công việc của người, còn ngày thứ bảy là ngày sabát kính Đức Chúa, Thiên Chúa của người”* (Xh 20:8) có nghĩa rằng chúng ta phục vụ Chúa cả khi làm việc cũng như lúc nghỉ ngơi. Qua lao động và sáng chế chúng ta trở thành người cộng tác với Thiên Chúa trong công trình sáng tạo.

Thứ bốn và là điểm quan trọng nhất là kinh tế thị trường giúp xoá đói giảm nghèo. Sự giàu có là dấu chỉ của sự chúc phúc của Thiên Chúa. Nên sự giàu có mang trong nó một đòi hỏi là phải dùng nó cho lợi ích chung của toàn thể cộng đồng. Do đó người giàu cần tạo công ăn việc làm để giúp cho người nghèo khỏi phải dựa vào sự bố thí của kẻ khác cũng như làm cho xã hội thêm giàu có, tránh được các tệ nạn xã hội. Như thế cả cộng đồng được hưởng phúc lợi.

Bây giờ hình như mọi thứ trên đã thay đổi vì cuộc khủng hoảng tài chánh hiện thời. Các nước Tây Âu đang trên bờ vực phá sản và đang quay qua Trung Hoa cầu viện. Tại sao thế? Giáo sĩ Jonathon Sacks cho rằng: Âu Châu đã mất đi cái hồn của nền văn minh của mình là di sản Do Thái – Kitô giáo nên mới xảy ra cuộc khủng hoảng tài chánh và suy trầm kinh tế tệ hại nhất trong lịch sử. Họ đã bỏ Thiên Chúa ra khỏi đời sống xã hội, và tục hoá nền văn minh của mình do đó đã đánh mất chính mình. *“Khi một nền văn minh đánh mất đức tin, nó đánh mất tương lai của mình”*. Nên muốn cứu cuộc khủng hoảng hiện thời cần phải trở về với những giá trị Kitô giáo, hay nói cách khác cần phải trở về cái hồn của nền văn minh. (Muốn tham khảo thêm xin đọc The Record số ra ngày 1 February 2012 tr.9-12, hay trang nhà therecord.com.au tựa Has Europe lost its soul?)

Giống như Phương Tây cộng đoàn chúng ta đã được thừa hưởng di sản văn hoá Kitô giáo. Do đó, chúng ta chỉ có thể phát triển và lớn mạnh nếu chúng ta giữ và sống đức tin của chúng ta. Nếu chúng ta chỉ chú ý đến những phát triển bên ngoài mà đánh mất phần hồn là đức tin, như Tây Phương hiện tại, thì chúng ta sẽ bị khủng hoảng, vì chính đức tin mới kết hợp chúng ta lại với nhau, chính đức tin giúp chúng ta vượt qua những khác biệt để trở nên một trong Đức Kitô.

Nên khi một hội đoàn trong cộng đoàn bị tan rã, câu hỏi đầu tiên phải đặt ra là hội đoàn đó có thực sự sống đức tin hay chỉ sống theo những cảm tính và cảm tình đời thường? Vì nếu mọi thành viên của hội đoàn đó sống đức tin, chắc chắn sẽ không đưa đến những chia rẽ và bất hòa. Vì đức tin dạy rằng Thiên Chúa chúng ta thờ là một Thiên Chúa của yêu thương và tha thứ, và chúng ta được dựng nên trong yêu thương và tha thứ, nên chúng ta được mời gọi phải yêu thương nhau và tha thứ cho nhau. Yêu thương nhau và tha thứ cho nhau thì sẽ không có tranh chấp, sẽ không có bất hoà, sẽ không có chia rẽ, sẽ không có ghen ghét. Tóm lại, sẽ không bị khủng hoảng, tan rã.

Mong ước sao mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi đoàn thể, đều sống và thực hành đức tin. Vì như vậy, chắc chắn cộng đoàn chúng ta sẽ là một cộng đoàn càng ngày càng phát triển. Không những phát triển ở những cơ sở vật chất to lớn đã và đang xây dựng, mà còn phát triển ở chiều sâu đức tin để trở thành một cộng đoàn yêu thương đoàn kết và là nơi hội tụ và điểm hẹn của mọi người.